

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG BẢO VỆ THỰC VẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 163^A/QĐ-CDKTKT-ĐT, ngày 11/3/2019

của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật, Đại học Thái Nguyên)

Tên ngành, nghề: Bảo vệ thực vật

Mã ngành nghề: 6620116

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương;

Thời gian đào tạo: 2,5 năm. Trong đó:

- Thời gian học tập: 2,0 năm

- Thực tập và trải nghiệm: 0,5 năm

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo kỹ sư thực hành có đủ năng lực chuyên môn về nhận biết, điều tra, phát hiện, dự tính dự báo các loài sinh vật hại chủ yếu trên các cây trồng nông nghiệp phổ biến, từ đó đề xuất biện pháp phòng trừ hợp lý bảo vệ cây trồng và sản phẩm nông sản; có đạo đức, lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có năng lực làm việc tốt, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Kiến thức:

+ Biết điều tra, phát hiện, dự tính dự báo và đề xuất biện pháp phòng trừ các loài sinh vật hại trên cây trồng nông nghiệp phổ biến;

+ Biết tổ chức, chỉ đạo công tác Bảo vệ thực vật trong sản xuất các loại cây trồng nông nghiệp chủ yếu tại các hợp tác xã, trang trại, và nông hộ;

+ Tổ chức kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật hiệu quả.

- Kỹ năng:

+ Thực hiện được thành thạo công tác bảo vệ thực vật trên cây trồng nông nghiệp chủ yếu;

+ Thực hiện được việc hướng dẫn, kiểm tra, giám sát chuyên môn cho các cán bộ có chuyên môn thấp hơn, hoặc nông dân;

+ Quản lý hiệu quả hoạt động kinh doanh thuốc bảo vệ thực đảm bảo tuân thủ pháp luật, an toàn và vệ sinh môi trường.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Có phẩm chất đạo đức, ý thức và tác phong nghề nghiệp, trách nhiệm công dân.

+ Có phương pháp làm việc khoa học; biết xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề nảy sinh trong thực tiễn; đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tư duy, sáng tạo trong thực hiện công việc.

+ Có khả năng làm việc độc lập hoặc làm việc theo nhóm; giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi.

+ Hướng dẫn, giám sát những người khác thực hiện nhiệm vụ xác định; chịu trách nhiệm cá nhân và trách nhiệm đối với nhóm. Đánh giá chất lượng công việc và kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

- Chính trị, đạo đức:

+ Biết, hiểu và thực hiện trong thực tế cuộc sống những kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật trong thể chế của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

+ Biết, hiểu và thực hiện được quyền và nghĩa vụ của người công dân nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

+ Thực hiện đầy đủ trách nhiệm, nghĩa vụ của người công dân, sống và làm việc theo Hiến pháp và Pháp luật;

+ Luôn chấp hành các nội quy, qui chế của nơi làm việc;

+ Có trách nhiệm, thái độ học tập chuyên cần và cầu tiến;

+ Có trách nhiệm, thái độ ứng xử, giải quyết vấn đề nghiệp vụ hợp lý;

- Thể chất và quốc phòng:

+ Có sức khỏe, thường xuyên rèn luyện sức khỏe để hoàn thành tốt các công việc;

+ Có nhận thức đúng về đường lối xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, thực hiện tốt trách nhiệm của bản thân về lao động quốc phòng;

+ Có khả năng tuyên truyền, giải thích về trách nhiệm của công dân đối với nền quốc phòng của đất nước.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp trình độ Cao đẳng nghề bảo vệ thực vật, người học có đủ năng lực chuyên môn để làm việc tại các cơ sở, cơ quan chuyên ngành nông nghiệp, bảo vệ thực vật hoặc các hợp tác xã, trang trại, các công ty và các hộ gia đình. Tham gia phục vụ trong các cơ sở nghiên cứu và có thể tổ chức được một cửa hàng kinh doanh thuốc bảo vệ thực vật ở qui mô xã và huyện.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học

+ Số lượng môn học, mô đun: 32

+ Khối lượng kiến thức toàn khoá học: 90 tín chỉ - 2.085 giờ

+ Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 435 giờ

+ Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1631 giờ

+ Khối lượng lý thuyết: 670 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1288 giờ; Kiểm tra: 108 giờ.

3. Nội dung chương trình

3.1. Danh mục môn học, module và phân bổ thời gian

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	TH, TN TL, BT	Kiểm tra
I	Các môn học chung/đại cương					
POL121(MH)	Giáo dục chính trị - 1	2	36	20	14	2
POL122(MH)	Giáo dục chính trị - 2	2	39	21	15	3
LAW121(MH)	Pháp luật	2	30	18	10	2
PHE121(MH)	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MIE141(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	4	75	36	35	4
GIF131(MH)	Tin học	3	75	15	58	2
ENG131(MH)	Tiếng Anh - 1	3	72	25	43	4
ENG122(MH)	Tiếng Anh - 2	2	48	16	30	2
	Tổng (I)	20	435	156	256	23
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề					
II.1	Môn học, mô đun cơ sở					
AMA221(MH)	Toán ứng dụng	2	36	22	12	2
PPH221(MH)	Sinh lý thực vật	2	39	19	18	2
TTR221(MH)	Giống cây trồng	2	40	18	20	2
AME221(MH)	Khí tượng nông nghiệp	2	40	18	20	2
GMI221(MH)	Vi sinh vật đại cương	2	39	19	18	2
LFE231(MH)	Đất trồng - Phân bón	3	60	27	30	3
EPR221(MH)	Bảo vệ môi trường	2	39	19	18	2
ASY231(MH)	Hệ thống nông nghiệp	3	60	26	30	4
EAR331(MH)	Khuyến nông	3	60	27	30	3
	Tổng (II.1)	21	413	195	196	22
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề					
GIN331(MĐ)	Côn trùng đại cương	3	72	18	50	4
ETD331(MĐ)	Bệnh cây đại cương	3	72	18	50	4
MWE321(MĐ)	Quản lý cỏ dại	2	45	15	26	4
PAP321(MĐ)	Động vật hại cây trồng và nông sản	3	69	21	44	4

UPP331(MĐ)	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	3	60	30	25	5
PHY331(MĐ)	Kiểm dịch thực vật	3	69	21	44	4
PMC341(MĐ)	Quản lý dịch hại trên cây lương thực	4	90	30	54	6
PMF331(MĐ)	Quản lý dịch hại trên cây ăn quả	3	72	18	50	4
PMI331(MĐ)	Quản lý dịch hại trên cây công nghiệp	3	72	18	50	4
PMV331(MĐ)	Quản lý dịch hại trên cây rau – hoa	3	72	18	50	4
SLA331(MĐ)	Pháp luật chuyên ngành	3	60	26	30	4
FBI341(MĐ)	Đấu tranh sinh học	4	90	30	54	6
CPR341(MĐ)	Kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	4	90	30	54	6
PPP331(MĐ)	Điều tra dự tính dự báo dịch hại	3	60	26	30	4
GEX351(MĐ)	Thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm	5	225	0	225	0
	Tổng (II.2)	49	1218	319	836	63
	Tổng (II)	70	1631	514	1032	85
	Tổng cộng	90	2066	670	1288	108

Ghi chú:

- Tỷ lệ giờ thực hành/tổng số: 62,3%.

- Tổng số giờ thực hành, thực tập thực tế (gồm giờ thực hành MH, MĐ và giờ thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm): 2088 giờ. (Trong đó: Giờ thực tập trải nghiệm = 800 giờ).

- Quy định về thời lượng:

+) 1 tín chỉ = (15 giờ học lý thuyết + 30 giờ tự học) hoặc (30 giờ thực hành, thí nghiệm, thảo luận + 15 giờ tự học) hoặc (45 giờ thực tập cơ sở, làm tiểu luận, đồ án, bài tập lớn, khóa luận tốt nghiệp...).

+) 1 giờ học lý thuyết = 45 phút; 1 giờ học thực hành/tích hợp = 60 phút.

- Bố trí giờ thực hành của các MH, MĐ chuyên môn nghề (trừ TTTN-TN):

+) Lớp < 10 sinh viên: Bố trí 20% thực hành tại trường; 80% thực hành tại các doanh nghiệp.

+) Lớp > 10 sinh viên: Bố trí 40% thực hành tại trường; 60% thực hành tại các doanh nghiệp.

- Đối với học sinh trung cấp học ghép:

Không phải học các MH chung: POL122; ENG122; Các MH, MĐ kỹ thuật cơ sở: AMA221; ASY231; EAR331 và các MĐ chuyên môn: FBI341; CPR341; PPP331.

- Đối với sinh viên liên thông trung cấp lên cao đẳng học ghép:

+) Sinh viên của Nhà trường: Học thêm các MH chung: POL122; ENG122; Các MH, MĐ kỹ thuật cơ sở: AMA221; ASY231; EAR331 và các MĐ chuyên môn: FBI341; CPR341; PPP331.

+) Sinh viên tốt nghiệp trung cấp ở các trường khác: Căn cứ vào kết quả học tập, Nhà trường sẽ có chương trình đào tạo cụ thể, phù hợp.

- Nguyên tắc xây dựng Thời khóa biểu: Nhà trường sẽ căn cứ vào đặc điểm, tình hình cụ thể của từng lớp để xây dựng TKB phù hợp.

4. Phân kỳ chương trình đào tạo

PHÂN KỲ CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG
NGÀNH NGHỀ: BẢO VỆ THỰC VẬT

Mã MH/ MĐ	Tên môn học, mô đun	Loại giáo án	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Phân theo học kỳ				
				Tổng số	Trong đó			HKI	HKII	HKIII	HKIV	HKV
					LT	TH/BT	KT					
I	Các môn học chung/đại cương											
POL121(MH)	Giáo dục chính trị - 1	Lý thuyết	2	36	20	14	2			36		
POL122(MH)	Giáo dục chính trị - 2	Lý thuyết	2	39	21	15	3				39	
LAW121(MH)	Pháp luật	Lý thuyết	2	30	18	10	2	30				
PHE121(MH)	Giáo dục thể chất	Thực hành	2	60	5	51	4				60	
MIE141(MH)	Giáo dục quốc phòng - An ninh	Thực hành	4	75	36	35	4			75		
GIF131(MH)	Tin học	Thực hành	3	75	15	58	2	75				
ENG131(MH)	Tiếng Anh - 1	Tích hợp	3	72	25	43	4	72				
ENG122(MH)	Tiếng Anh - 2	Tích hợp	2	48	16	30	2		48			
	Tổng (I)		20	435	156	256	23	177	48	111	99	0
II	Các môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề											
II.1	Môn học, mô đun cơ sở											
AMA221(MH)	Toán ứng dụng	Lý thuyết	2	36	22	12	2	36				
PPH221(MH)	Sinh lý thực vật	Tích hợp	2	39	19	18	2	39				
TTR221(MH)	Giống cây trồng	Tích hợp	2	40	18	20	2	40				
AME221(MH)	Khí tượng nông nghiệp	Tích hợp	2	40	18	20	2	30				
GMI221(MH)	Vi sinh vật đại cương	Tích hợp	2	39	19	18	2	39				
LFE231(MH)	Đất trồng - Phân bón	Tích hợp	3	60	27	30	3	60				

EPR221(MH)	Bảo vệ môi trường	Tích hợp	2	39	19	18	2	39					
ASY231(MH)	Hệ thống nông nghiệp	Tích hợp	3	60	26	30	4			60			
EAR331(MH)	Khuyến nông	Tích hợp	3	60	27	30	3				60		
	Tổng (II.1)		21	413	195	196	22	283	0	60	60	0	
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn ngành nghề:												
GIN331(MĐ)	Côn trùng đại cương	Tích hợp	3	72	18	50	4		72				
ETD331(MĐ)	Bệnh cây đại cương	Tích hợp	3	72	18	50	4		72				
MWE321(MĐ)	Quản lý cỏ dại	Tích hợp	2	45	15	26	4		45				
PAP321(MĐ)	Động vật hại cây trồng và nông sản	Tích hợp	3	69	21	44	4		69				
UPP331(MĐ)	Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	Tích hợp	3	60	30	25	5		60				
PHY331(MĐ)	Kiểm dịch thực vật	Tích hợp	3	69	21	44	4		69				
PMC341(MĐ)	Quản lý dịch hại trên cây lương thực	Tích hợp	4	90	30	54	6			90			
PMF331(MĐ)	Quản lý dịch hại trên cây ăn quả	Tích hợp	3	72	18	50	4			72			
PMI331(MĐ)	Quản lý dịch hại trên cây công nghiệp	Tích hợp	3	72	18	50	4			72			
PMV331(MĐ)	Quản lý dịch hại trên cây rau – hoa	Tích hợp	3	72	18	50	4			72			
SLA331(MĐ)	Pháp luật chuyên ngành	Tích hợp	3	60	26	30	4				60		
FBI341(MĐ)	Đấu tranh sinh học	Tích hợp	4	90	30	54	6				90		
CPR341(MĐ)	Kiểm soát dư lượng thuốc bảo vệ thực vật	Tích hợp	4	90	30	54	6				90		
PPP331(MĐ)	Điều tra dự tính dự báo dịch hại	Tích hợp	3	60	26	30	4				60		
GEX351(MĐ)	Thực tập tốt nghiệp và trải nghiệm	Thực hành	5	225	0	225	0						225
	Tổng (II.2)		49	1218	319	836	63	0	387	306	300	225	
	Tổng (II)		70	1631	514	1032	85	283	387	366	360	225	
	Tổng cộng		90	2066	670	1288	108	460	435	477	459	225	

5. Hướng dẫn sử dụng chương trình

Phương thức tổ chức đào tạo: Chương trình đào tạo của Nghề Bảo vệ thực vật được thực hiện theo phương thức Tích lũy tín chỉ.

5.1. Các môn học chung

Các môn học chung được thực hiện theo quy định bắt buộc của Bộ LĐTBXH về chương trình đào tạo và chương trình chi tiết các môn học.

5.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa

- Để sinh viên có nhận thức đầy đủ về nghề nghiệp đang theo học, Nhà trường bố trí tham quan một số cơ quan, đơn vị phù hợp với nghề đào tạo;
- Thời gian được bố trí ngoài thời gian đào tạo chính khoá:

TT	Nội dung	Thời gian
1	Thể dục, thể thao	5 giờ đến 6 giờ; 17 giờ đến 18 giờ hàng ngày
2	Văn hoá, văn nghệ: Qua các phương tiện thông tin đại chúng Sinh hoạt tập thể	Ngoài giờ học hàng ngày 19 giờ đến 21 giờ (một buổi/tuần)
3	Hoạt động thư viện Ngoài giờ học, sinh viên có thể đến thư viện đọc sách và tham khảo tài liệu	Tất cả các ngày làm việc trong tuần
4	Vui chơi, giải trí và các hoạt động đoàn thể	Đoàn thanh niên tổ chức các buổi giao lưu, các buổi sinh hoạt vào các tối thứ bảy, chủ nhật
5	Thăm quan, dã ngoại	Mỗi học kỳ 1 lần

5.3. Hướng dẫn tổ chức kiểm tra hết môn học, mô đun

Việc tổ chức thi, kiểm tra hết môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể trong chương trình chi tiết của từng môn học, mô đun và được thực hiện theo quy định trong Thông tư số 09/2017/TT-BLĐTBXH, ngày 13/3/2017 của Bộ trưởng Bộ LĐTBXH quy định về việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; Quy chế kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Thông tư 09*) và Quyết định số 654/QĐ-CĐKTKT-ĐT, ngày 12/9/2018 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật về việc ban hành Quy định về tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo phương thức tích lũy tín chỉ và kiểm tra, thi và xét công nhận tốt nghiệp (gọi tắt là *Quyết định 654*).

5.4. Hướng dẫn xét công nhận tốt nghiệp

- Việc tổ chức xét công nhận tốt nghiệp được thực hiện theo quy định trong Thông tư 09 và Quyết định 654.

- Người học phải học hết chương trình đào tạo trình độ cao đẳng của ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp cho người học.

- Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp và công nhận danh hiệu kỹ sư thực hành theo quy định của trường.

HIỆU TRƯỞNG

(đã ký)

TS. Ngô Xuân Hoàng

